

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ LĨNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:11/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27/11/2018
V/v Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH, TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Chung và Bà Lã Thị Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Xuân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/9/2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số:01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1986.

Thường trú: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tạm trú: 16/9D khu phố Nhị Đồng 2, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương.
Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Vương Thế A, sinh năm 1986.

Địa chỉ: tổ dân phố 2, Thị trấn H, Thị trấn H, Cao Bằng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt chị Lương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vương Thế A kết hôn với nhau ngày 03/02/2009, hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Sau khi kết hôn, hai người đi làm công nhân ở Thị xã D, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc, được khoảng 03 năm thì cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và trầm trọng. Cụ thể: bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, chồng không quan tâm đến

vợ con, thường xuyên đánh chị, trộm cắp tài sản, nghiện ma túy và đã phải đi tù, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người có một cuộc sống riêng. Mặc dù chị nhiều lần cố gắng hàn gắn để vợ chồng hòa giải mâu thuẫn với nhau nhưng không có kết quả. Thực tế hai vợ chồng đã ly thân nhau được hơn 05 năm nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên mong Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vương Thế A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, là cháu Vương Trung K, sinh ngày 01/6/2009, hiện cháu K đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và không yêu cầu bố của cháu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong bản lấy lời khai và bản tự khai ngày 15/10/2018 bị đơn anh Vương Thế A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Lương Thị H kết hôn với nhau ngày 03/02/2009, hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Thời gian đầu sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vài năm có cãi nhau và cuộc sống không hạnh phúc như trước nữa. Nay chị H đề nghị ly hôn, anh không nhất trí vì vẫn còn tình cảm, anh muốn con được sống trong gia đình có cả bố và mẹ.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung, là cháu Vương Trung K, sinh ngày 01/6/2009, hiện cháu K đang ở với chị mẹ. Nếu phải ly hôn, nguyện vọng của anh là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, qua giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi nhận đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng, đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp, Tòa án thu thập và qua thẩm tra các bút lục tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh Vương Thế A đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh A đều vắng mặt không đến làm việc mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Chị Lương Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt trong các phiên làm việc, căn cứ quy định tại Khoản 1, Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được.

Anh Vương Thế A được tổng đạt hợp lệ các thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, mở lại phiên tòa nhưng anh A đều vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ vào quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả các bên đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Vương Thế A kết hôn ngày 03/02/2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng hoàn toàn tự nguyện, đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai người đi lao động làm thuê ở Bình Dương, tình cảm vợ chồng bước đầu hòa thuận, sau phát sinh những mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, chồng thường xuyên đánh chị H, trộm cắp tài sản, nghiện ma túy đã phải đi tù. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn anh Vương Thế A. Anh Vương Thế A không nhất trí ly hôn vì cho rằng vẫn còn tình cảm với chị H, anh muốn con chung được sống trong gia đình có tình thương của cả bố và mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai bên không còn chung sống cùng nhau, mặc dù bị đơn trình bày là còn tình cảm nhưng căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, căn cứ nhân thân của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy anh Vương Thế A đã không làm tròn trách nhiệm của một người chồng, một người cha, không chịu khó làm ăn để chăm lo cho tổ ấm gia đình, thường xuyên đánh đập vợ con, nghiện ma túy, trộm cắp tài sản của người khác và đã phải đi tù.

Vì vậy cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị H xử cho chị được ly hôn anh Vương Thế A là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị Lương Thị H và anh Vương Thế A có 01 con chung là cháu Vương Trung K, sinh ngày 01/6/2009, hiện cháu K đang ở với chị H. Quá trình giải quyết vụ án, cả chị H và anh Vương Thế A đều muốn giành quyền nuôi con trong trường hợp ly hôn. Tuy nhiên, xét nguyện vọng của cháu Vương Trung K trình bày trong bản khai ngày 05/11/2018 “...trường hợp bố và mẹ ly hôn, cháu muốn ở với mẹ vì mẹ cháu từ trước đến giờ một tay nuôi cháu, mẹ cháu có cuộc sống đầy đủ và yêu thương cháu hết mực...”. Ngoài ra, hiện

nay anh Vương Thế A không có việc làm ổn định, có biểu hiện sử dụng ma túy, do vậy Hội đồng xét xử nhận định anh A không có khả năng, điều kiện tốt để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu K cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Vương Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu.

[2.3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Lương Thị H và anh Vương Thế A đều không yêu cầu nên Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác nếu có đơn yêu cầu của các đương sự.

[2.4]. *Về án phí, lệ phí Tòa án*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chị Lương Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị H và anh Vương Thế A được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 4, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Khoản 1, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, khoản 5; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị H được ly hôn anh Vương Thế A.

2. Về con chung: Xử giao cháu Vương Trung K, sinh ngày 01/6/2009 cho chị Lương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu K thành niên. Anh Vương Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu. Hai bên đều có quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền

tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0019390 ngày 10/5/2018 tại Chi cục Thi hành án Thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại UBND địa phương nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trà Lĩnh;
- THADS huyện Trà Lĩnh;
- TAND Thị xã Dĩ An, Bình Dương;
- THADS Thị xã Dĩ An, Bình Dương;
- UBND TT. Hùng Quốc;
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Khánh Dân